

Số: /BC-SGDĐT Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết năm học 2021 - 2022, phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 – 2023**

#### **A. PHẦN THỨ NHẤT**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022**

##### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

##### **1. Thuận lợi**

Năm học 2021 - 2022, ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông<sup>1</sup>...

Phát huy bề dày thành tích đã đạt được trong nhiều năm qua<sup>2</sup>, công tác giáo dục, đào tạo của thành phố phát triển khá toàn diện, chất lượng được nâng lên; quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, vững chắc cả về cơ cấu, loại hình trường lớp, cơ sở vật chất được tăng cường. Chất lượng giáo dục đại trà và phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi tiếp tục cải thiện. Hải Phòng tiếp tục là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng học sinh giỏi, nhiều năm liền có học sinh giành được huy chương quốc tế, điếm thi vào đại học trong top đầu toàn quốc. Giáo dục đại học và đào tạo nghề bước đầu đáp ứng yêu cầu nhân lực, thu hút trên 30% sinh viên là người địa

---

<sup>1</sup> Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Kết luận số 134-KL/TU); Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về cơ chế chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND thông qua ngày 12/7/2018 về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng...

<sup>2</sup> Cờ thi đua của Chính Phủ, Cờ thi đua xuất sắc của Bộ GD&ĐT, Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố, Bộ VH&TT&DL, Huân chương Độc lập hạng Ba, năm 2015 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì và nhiều Bằng khen qua các năm học.

phương khác đến học tập. Nhiều sáng kiến kinh nghiệm được các tỉnh thành phố bạn nhân rộng...

## 2. Khó khăn

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai các nhiệm vụ dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

Mặc dù đã được thành phố quan tâm đầu tư song cơ sở vật chất kỹ thuật và các điều kiện dạy và học ở một số đơn vị trường học vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; đời sống của một bộ phận các nhà giáo còn nhiều khó khăn...

Một bộ phận đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cần phải học tập, bồi dưỡng hơn nữa mới đáp ứng được việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo vẫn còn ở một số đơn vị giáo dục...

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

### 1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo Hải Phòng đa dạng, có đủ các loại hình, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong thành phố. Tính đến tháng 06/2022, trên địa bàn thành phố có 827 trường học; 203 trung tâm ngoại ngữ, cơ sở ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, tư vấn du học; 217 trung tâm học tập cộng đồng; 04 trường đại học<sup>3</sup>. Tổng số 512.016 trẻ mầm non và học sinh các cấp học.

### 2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tổng số cán bộ, giáo viên: 27.828 người (*chưa kể khối trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống*); trong đó có MN: 8.497; TH: 8.728; THCS: 6.495; THPT:

<sup>3</sup> **Giáo dục Mầm non:** Tổng số 330 trường với 4.313 nhóm lớp. Hệ thống giáo dục mầm non ngoài công lập ổn định phát triển, có 90 trường mầm non tư thục và 280 cơ sở độc lập tư thục.

Số trẻ em đến trường tính đến tháng 6/2022 huy động 115.222 trẻ (đạt tỷ lệ 76,2%); trong đó huy động trẻ mẫu giáo 91.848 trẻ (đạt 95,4%), trẻ nhà trẻ 23.374 trẻ (đạt 42,6%). Trong đó số trẻ mầm non học trong các cơ sở mầm non ngoài công lập: 25.329 trẻ chiếm tỷ lệ 22,0% tổng số trẻ mầm non được huy động đến trường.

**Giáo dục Tiểu học:** Tổng số trường: 238 trường, trong đó: Số trường tiểu học: 218 (Công lập: 217; Tư thục: 1); Số trường phổ thông có lớp tiểu học: 19 (Công lập: 11; Tư thục: 8); Số trường chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật: 2; Số trường quốc tế có lớp tiểu học: 0.

Tổng số lớp: 5397, giảm 2 lớp so với năm học trước.

Tổng số học sinh: 200.315, tăng so với năm học trước 37 học sinh. Trong đó: Số học sinh khuyết tật học chuyên biệt: 368 học sinh; Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1424 học sinh; Số học sinh học 2 buổi/ngày: 163003, đạt tỷ lệ 81,3%, tăng 7,6% so với năm học trước; Số học sinh đăng ký ăn bán trú: 60994 học sinh, đạt tỷ lệ 30,44%, tăng so với năm học trước 2,87%.

Tổng số trường có bếp ăn bán trú là 147 trường, giảm so với năm học trước 42 trường. Tổng số lớp ăn bán trú là 2778 lớp.

Số học sinh học ngoại ngữ: 197715, đạt tỷ lệ 98,7%, tăng so với năm học trước 0,94%. Trong đó, số HS lớp 1, 2 học ngoại ngữ là: 74998 (37,4%); số HS lớp 3, 4, 5 học ngoại ngữ là 122717 (61,3%); Số học sinh học tin học: 92669, đạt tỷ lệ 46,3%, tăng so với năm học trước 5,71%. Trong đó, số HS lớp 1, 2 học tin học là: 4821 (2,4%); số HS lớp 3, 4, 5 học tin học là 87844 (43,8%).

#### **Giáo dục Trung học:**

- Cấp THCS: Tổng 199 trường THCS và trường có cấp THCS; Tổng số lớp: 3.160 lớp học; Tổng số HS: 132.305 HS; Số HS nữ: 63.686 HS (~48,1%), số HS nam: 68.619 HS (~51,9%). Tỷ lệ 41,87 HS/lớp.

- Cấp THPT: Trường: Tổng 65 trường THPT và trường có cấp THPT; Trong đó có 40 trường công lập và 25 trường ngoài công lập; Tổng số lớp: 1.487 lớp; Tổng số HS: 64.174 HS (tăng 4,4% so với năm học 2020-2021 có 61.484 HS); Trong đó số HS nữ 33.590 (~52,3%), số HS nam 30.584 (~47,7%). Tỷ lệ 43,16 HS/lớp.

3.726; GDTX: 382. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng<sup>4</sup>.

**3. Nâng cao chất lượng giáo dục; kết quả triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học**

Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục đào tạo, đặc biệt là chất lượng giáo dục mũi nhọn đã được thực hiện đồng bộ. Đến nay, về cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ về giáo dục đào tạo năm học 2021 - 2022 đảm bảo và vượt Kế hoạch. Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2021 - 2022, thành phố Hải Phòng có 86 giải, trong đó: 06 giải Nhất, 29 giải Nhì, 29 giải Ba, 22 giải Khuyến khích. Có 2 dự án của học sinh Hải Phòng đã xuất sắc giành 1 giải Ba, 1 giải Tư Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2021 - 2022. Kết quả kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đứng thứ 5 toàn quốc...

Công tác triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa giáo dục địa phương cơ bản đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy trình. Ngành Giáo dục Hải Phòng đã chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, sách giáo khoa giáo dục địa phương đảm bảo yêu cầu, đặc biệt đối với lớp 1 thực hiện từ năm học 2020-2021. Xây dựng kế hoạch và thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 các cấp học<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> **Giáo dục Mầm non:** Đến tháng 6/2022 toàn thành phố có 8.497 giáo viên mầm non đạt tỷ lệ 2,0 giáo viên /lớp trong đó có 6.919 giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định của luật Giáo dục 2019 chiếm tỷ lệ 81,4%. So với Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, toàn thành phố còn thiếu 1.301 giáo viên.

**Giáo dục Tiểu học:** Tính đến thời điểm tháng 6/2022, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học toàn thành phố là: 8.728, trong đó: số cán bộ quản lý: 510; số giáo viên: 7394, tương ứng tỷ lệ 1,37 giáo viên/lớp. Như vậy, để chuẩn bị đội ngũ giáo viên cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, sau 2 năm học 2019-2020 và 2020-2021, toàn thành phố đã tuyển bổ sung được 976 giáo viên (vượt số giáo viên thiếu theo thống kê rà soát là 952), nâng tỷ lệ giáo viên/lớp từ 1,3 lên 1,4. Theo thống kê rà soát, thành phố sẽ tiếp tục bổ sung thêm 417 giáo viên để đảm bảo thực hiện CTGDPT2018.

**Giáo dục Trung học:** Tính đến thời điểm tháng 6/2022, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trung học toàn thành phố là: 10.221. Về trình độ chuẩn được đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ giáo viên cấp THCS đạt chuẩn và trên chuẩn 95,2%, dưới chuẩn chiếm 4,8%; giáo viên cấp THPT đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 1071 GV (28,6%), không có giáo viên dưới chuẩn.

<sup>5</sup> **Giáo dục Tiểu học:**

+ Tổ chức tập huấn cho 500 cán bộ quản lý và đại diện giáo viên cốt cán các trường tiểu học về việc thực hiện đổi mới giáo dục tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đáp ứng kịp thời các đợt tập huấn của Bộ GD&ĐT, ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tổng số 308 cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán được tập huấn 3 nội dung trọng yếu, cụ thể:

+ Tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với từng môn học: 231 giáo viên cốt cán, chia 3 đợt.

+ Tập huấn về Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các đơn vị: 46 Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn.

Thực hiện tốt đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phát triển Hội Khuyến học trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ<sup>6</sup>.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, học viên trong toàn ngành được chú trọng, quan tâm và thực hiện hiệu quả. 100% cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, học viên được quán triệt, phổ biến, nghiên cứu, học tập nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua đó có tác động tích cực đến việc nâng cao đạo đức nhà giáo cho cán bộ, giáo viên; góp phần hình thành phẩm chất, đạo đức, lý tưởng sống cho học sinh, học viên. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng; công tác học sinh, sinh viên; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao<sup>7</sup> và y tế trường học năm học 2021-2022; các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giáo dục an toàn giao thông, công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tuyên truyền, phòng ngừa về tội phạm ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy và phòng chống tệ nạn xã hội trong ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Triển khai chương trình dạy Tiếng

---

+ Tập huấn về Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và quản trị nhà trường: 31 Lãnh đạo, chuyên viên phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng trường tiểu học.

**Giáo dục Trung học:** Đề chuẩn bị đội ngũ GV để triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7, 10 năm học 2022 - 2023, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường THPT, phòng GD quận/huyện rà soát đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình mới, chỉ đạo các Phòng giáo dục tham mưu cho UBND quận, huyện có phương án, kế hoạch tuyển dụng và bồi dưỡng GV để có đủ GV thực hiện SGK mới, đặc biệt đối với các môn học khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học, ngoại ngữ. Trong năm học 2021 - 2022, Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán, CBQL tham gia bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3 nhằm thực hiện Chương trình GDPT 2018.

<sup>6</sup> Toàn thành phố hiện có 14/14 quận, huyện được đánh giá, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Thành phố đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn và được Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận vào đầu năm 2015. Hiện thành phố tiếp tục duy trì và nâng cao các điều kiện đảm bảo chuẩn theo Thông tư 07 đối với phổ cập của các bậc học.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc công nhận lại kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với các quận, huyện trên địa bàn thành phố đến nay như sau:

- + 14/14 quận, huyện đạt duy trì chuẩn xóa mù chữ, mức độ 2, toàn thành phố đạt mức độ 2;
- + 14/14 quận, huyện đạt duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, toàn thành phố đạt mức độ 3;
- + 13/14 quận, huyện đạt duy trì chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, (01 huyện đạt mức độ 2), toàn thành phố đạt mức độ 2;

- + 13/14 quận, huyện đạt duy trì phổ cập trung học và nghề (theo 2 tiêu chí Huy động và Hiệu quả) theo Quyết định số 2791/QĐ-UB ngày 02/12/2005 của UBND thành phố ban hành Quy định tạm thời tiêu chuẩn cơ bản, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập trung học và nghề.

<sup>7</sup> Tham gia Giải Bơi học sinh THPT toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tại Đà Nẵng. Kết quả toàn đoàn: Hạng Ba, Đoàn Sở GD&ĐT Hải Phòng đạt 251,5 điểm. Đạt 17 huy chương gồm: 5 vàng, 3 bạc, 4 đồng, 5 (giải Tư).

- Tham gia Giải Điền kinh học sinh THPT toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tại Huế. Kết quả toàn đoàn: Hạng Ba, Đoàn Sở GD&ĐT Hải Phòng đạt 206 điểm. Đạt 2 HCV, 4HCB, 5HCD.



Anh 10 năm cho các đơn vị giáo dục trên toàn thành phố (đạt 100%). Năm 2021, bồi dưỡng được giao 450 giáo viên, qua hình thức học online (từ nguồn kinh phí trung ương). Chủ động làm đầu mối liên hệ với trường Đại học Quốc Gia, tham mưu các văn bản, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lớp bồi dưỡng vào tháng 6/2022 cho gần 300 giáo viên. Chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh từng bước được nâng lên. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả dạy song ngữ tiếng Pháp. Tăng cường mở rộng giảng dạy đối với các ngoại ngữ khác như tiếng Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Có tổng số 2096 học sinh có chứng chỉ ngoại ngữ được miễn thi kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông 2022.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học; chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học. Hoàn thành triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến tới toàn bộ 100% (827/827) các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; thí điểm kết chuyển dữ liệu tự động lên phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện sử dụng học bạ, hồ sơ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy; triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản trực tuyến tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng; đảm bảo 100% văn bản đi, đến đều được số hóa và xử lý trên phần mềm trực tuyến; 100% cán bộ, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo đều có tài khoản để truy cập và xử lý công việc trên phần mềm. Hoàn thành việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử liên thông đến các sở ban ngành, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; liên thông văn bản điện tử đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia. Thực hiện tham mưu Đề tài nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Số hóa hệ thống, hồ sơ, sổ sách văn bằng, chứng chỉ. Đặc biệt, ngành Giáo dục đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, sẵn sàng dạy học trực tuyến trong điều kiện phòng chống dịch. Quyết liệt thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa tổ chức hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.

Hoàn thành vận hành thí điểm và thuyết minh 04 nhiệm vụ chuyển đổi số được thành phố giao thực hiện năm 2022<sup>8</sup>. Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành thẩm tra, chuyển văn bản sang Sở Tài Chính để triển khai các bước tiếp theo. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành đã làm việc với đơn vị tư vấn về đề xuất tư vấn xây dựng

---

<sup>8</sup> *Nhiệm vụ 1: Triển khai ký số trong ngành giáo dục thực hiện số hóa sổ điểm và học bạ nhằm đổi mới phương thức quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục; Nhiệm vụ 2: Triển khai Hệ thống tuyển sinh đầu cấp ngành GD thành phố; Nhiệm vụ 3: Triển khai xây dựng CSDL ngành GDĐT thành phố giai đoạn 2; Nhiệm vụ 4: Nâng cấp và triển khai công nghệ thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo thành phố (CTTT).*

chuyển đổi số toàn diện cho ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

## **6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục**

Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục. Tiếp tục phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

## **7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Chủ động liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài về giáo dục với trọng tâm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; học tập, chuyển giao công nghệ giáo dục - đào tạo về quản lý, phương pháp, chương trình, giáo trình của các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định phù hợp với giáo dục - đào tạo thành phố. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên với các quốc gia có trình độ giáo dục, đào tạo tiên tiến; có mối quan hệ kinh tế, xã hội với thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với nước ngoài và các hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

Đặc biệt yêu cầu các cơ sở giáo dục và đào tạo có người nước ngoài là giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh có biện pháp quản lý chặt chẽ, không để người nước ngoài không có kiến thức sư phạm hoặc không được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép<sup>9</sup> theo quy định tham gia giảng dạy; Nghiêm cấm người nước ngoài vào Hải Phòng “giảng dạy chui”, vi phạm các quy định về cư trú hoặc có hoạt động vi phạm pháp luật khác mà cơ sở giáo dục và đào tạo không nắm được.

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có 39 đơn vị được cấp phép giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Từ tháng 01/2021 đến nay có 35 du học sinh, sinh viên lưu trú và học tập ở Hàn Quốc, trình độ đào tạo hệ Đại học.

<sup>9</sup> Trên địa bàn thành phố, đã cho phép hoạt động: 203 trung tâm. Trong đó: 01 trung tâm công lập trực thuộc Sở (Trung tâm Tin học). Ngoài công lập: 202, cụ thể:

+ Số lượng trung tâm đang trong thời gian cho phép hoạt động: Trung tâm ngoại ngữ: 102 trung tâm; Trung tâm ngoại ngữ, tin học: 8 trung tâm; Trung tâm kỹ năng sống: 15 trung tâm; Trung tâm giáo dục chuyên biệt: 3 trung tâm; Trung tâm toán tư duy: 6 trung tâm; Trung tâm bồi dưỡng kiến thức: 13 trung tâm; Trung tâm STEM: 1 trung tâm; Trải nghiệm: 1 trung tâm; Số lượng trung tâm có sử dụng giáo viên người nước ngoài: 34 trung tâm; Số giáo viên người Việt: 632 giáo viên; Số giáo viên người nước ngoài: 165 giáo viên

+ Số trung tâm có hoạt động liên kết vào trường học: 37 trung tâm, trong đó: Trung tâm ngoại ngữ: 28 trung tâm; Trung tâm kỹ năng sống: 9 trung tâm

+ Số lượng trường có người nước ngoài làm việc: 01 trường, đó là trường quốc tế QSI (có 18 người nước ngoài)

+ Số lượng trung tâm được cho phép hoạt động nhưng không hoạt động. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có: 55 trung tâm, cụ thể: Trung tâm ngoại ngữ: 39 trung tâm; Trung tâm ngoại ngữ, tin học: 2 trung tâm; Trung tâm kỹ năng sống: 3 trung tâm; Trung tâm giáo dục chuyên biệt: 1 trung tâm; Trung tâm toán tư duy: 3 trung tâm; Trung tâm bồi dưỡng kiến thức: 4 trung tâm; Trung tâm STEM: 0 trung tâm; Trải nghiệm: 0 trung tâm.

## **8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

### *8.1. Phát triển kết cấu hạ tầng cho các trường mầm non trên địa bàn thành phố*

Việc phát triển kết cấu hạ tầng ngành Giáo dục và Đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm tạo bước đột phá về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và hiện đại của thành phố Hải Phòng.

Tính đến tháng 5/2022, toàn thành phố đã hoàn thành xây mới được 148 phòng học, 160 nhà vệ sinh, 31 công trình nước sạch, 15 bếp ăn. Cải tạo sửa chữa được 168 phòng học, 248 nhà vệ sinh, 39 công trình nước sạch, 27 bếp ăn. Tổng số phòng học là 4.310, trong đó phòng học kiên cố là 4.054 (đạt 94,1%), đã xoá được 19 phòng học tạm xuống cấp, hiện toàn thành phố chỉ còn 03 phòng. Tỷ lệ phòng học/lớp đạt tỷ lệ 1/1 đảm bảo điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày và ăn bán trú cho 100% trẻ. 99,4% số trường có sân chơi ngoài trời với tổng số sân chơi là 639 sân (tăng 43 sân), 98,2% sân chơi có thiết bị đồ chơi (tăng 2,4%). Có 3.991 nhà vệ sinh khép kín cho từng nhóm lớp đạt 95,52% (tăng 3%), 3.194 nhà vệ sinh đạt chuẩn đạt 76,5% (tăng 179 NVS, tăng 4,75%). 97,47% nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo Thông tư 02 và 34 (tăng 1,57%). Các bếp ăn cơ bản đều được cơ giới hóa với các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng trong thao tác chế biến. 100% các trường mầm non kết nối internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.

Tổng kinh phí xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho năm học mới là 142 tỷ đồng. Trong đó, nguồn kinh phí từ ngân sách là 77,7 tỷ đồng bằng 54,7%, nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục (phụ huynh và các lực lượng xã hội đóng góp) là 64,3 tỷ đồng bằng 45,3%.

Hiện nay, tổng số phòng học Giáo dục mầm non có 4.310 phòng học. Trong đó, phòng kiên cố: 4054; phòng bán kiên cố: 253; phòng tạm: 3.

Cơ sở vật chất thiết bị Giáo dục mầm non được tăng cường đầu tư. Trong năm học đã xây mới 148 phòng học, sửa chữa 168 phòng. Thiết bị phục vụ công tác ăn, ngủ, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em trong các cơ sở Giáo dục mầm non được đầu tư đạt quy chuẩn đáp ứng yêu cầu chăm sóc nuôi, dạy trẻ.

So với năm học trước đã xoá 19 phòng học xuống cấp; 95% bếp nấu ăn đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, trong đó có 89,7% bếp được thiết kế theo đúng quy chuẩn bếp 1 chiều; 76,5% số lớp mầm non có công trình vệ sinh đạt yêu cầu; 98,2% trường mầm non có sân chơi ngoài trời. 100% cơ sở Giáo dục mầm non được trang bị máy vi tính và nối mạng Internet để đổi mới công tác quản lý dạy và học.

### *8.2. Phát triển kết cấu hạ tầng cho các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*

Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo Hải Phòng đa dạng, có đủ các loại hình, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong thành phố.

Năm 2021 có 4.927 phòng học khối Tiểu học. Trong đó: Phòng kiên cố: 4.702 phòng học; Phòng bán kiên cố: 194 phòng học; Phòng tạm: 31 phòng học. Thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư đúng mức, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học của các đơn vị trường. Trong những năm qua, bằng nhiều nguồn vốn, các đơn vị đã trang bị nhiều thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Đối với các trường Trung học cơ sở hiện nay có 2.957 phòng học. Trong đó: Phòng kiên cố: 2.895 phòng học; Phòng bán kiên cố: 62 phòng học; Phòng tạm: 0 phòng học. Tỷ lệ phòng học kiên cố tăng lên, đạt 93% phòng học kiên cố so với tổng số phòng học Trung học cơ sở so với trước đây. Xây dựng mô hình trường Trung học cơ sở tiên tiến hội nhập quốc tế, học sinh học chương trình tiên tiến, học song ngữ và sử dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ, có khả năng học liên thông với các nước trên thế giới, đạt điểm cao trong kỳ thi PISA và ngoại ngữ quốc tế, có năng lực tự học và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Những năm trở lại đây, các phòng học tạm, xuống cấp ở các trường Trung học cơ sở giảm do được quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống.

Các trường Trung học phổ thông có cơ sở vật chất tương đối tốt với tổng số 1.700 phòng học. Trong đó, Phòng kiên cố: 1.650 phòng; Phòng bán kiên cố :43 phòng. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho dạy và học Ngoại ngữ, Tin học chính khoá trong nhà trường theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Thực hiện *Chương trình phát triển khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo* trong toàn ngành. Phấn đấu đến năm 2025 cơ bản các trường học được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt kiên cố hóa, hiện đại hóa. Xây dựng mô hình trường tiểu học tiên tiến hội nhập quốc tế, học sinh học chương trình tiên tiến học song ngữ và sử dụng công nghệ thông tin, có khả năng học liên thông với các nước trên thế giới. Đó là các trường học kiểu mẫu về các giá trị năng động - sáng tạo, đạt thành tích cao định hướng học sinh được học tập theo định hướng nghề nghiệp để tạo nguồn tuyển sinh cho các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ có trình độ cao.

Trong hai năm 2020 và 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học với số tiền trên 142 tỷ đồng cho 14 trường Trung học phổ thông để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố bố trí trên 25 tỷ đồng đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phát triển hạ tầng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục; đồng thời, củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo quy hoạch; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

## **9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**



Thực hiện tốt việc khảo sát nhu cầu giáo viên các cấp học, môn học của các đơn vị giáo dục trên địa bàn, từ đó xác định nhu cầu đào tạo giáo viên các cấp học, môn học của thành phố. Căn cứ vào nhu cầu thực tế về đội ngũ giáo viên các cấp học thông qua khảo sát năng lực đội ngũ giáo viên hàng năm tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn và căn cứ năng lực của cơ sở đào tạo trên địa bàn, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giao chỉ tiêu hàng năm; đặt hàng đào tạo đối với trường đại học trên địa bàn thành phố; có các chính sách khuyến khích và kế hoạch sử dụng người học sau khi tốt nghiệp. Tiếp tục quan tâm phối hợp chặt chẽ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề; tăng dần số lượng thạc sĩ, tiến sĩ trong thành phố.

**10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý, chỉ đạo và thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nhằm xây dựng môi trường lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.**

Trong năm học 2021-2022 đã thanh tra hành chính, thanh tra/kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục tại cơ sở, đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Đã thực hiện nhiệm vụ, chủ trì, tham mưu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các quy định tại thành phố về triển khai kế hoạch tổng thể của Ngành giáo dục Hải Phòng thích ứng với tình hình dịch COVID-19 đảm bảo tổ chức dạy và học an toàn chất lượng, về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, CSVN, trang thiết bị dạy học, công tác đào tạo bồi dưỡng, ... góp phần hoàn thiện hệ thống hóa văn bản trong lĩnh vực giáo dục. Các văn bản được xây dựng trên tinh thần kiến tạo môi trường pháp lý để tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, từng bước gỡ những nút thắt, vướng mắc từ thực tiễn đặt ra tạo hành lang pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo trên địa bàn thành phố.

- Đã tiến hành rà soát hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực giáo dục đề xuất ban hành văn bản nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản có nội dung bất cập, không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thường xuyên thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật thông qua báo cáo của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, thông tin được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp trong quá trình tiếp công dân, đường dây nóng, kiểm tra, thanh tra thực tế tình hình thi hành pháp luật liên quan trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU**

1. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục phát triển. Từng bước thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các cấp học, ngành học. Hải Phòng tiếp tục là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chất lượng học sinh giỏi, nhiều năm liền có học sinh giành được huy chương quốc tế, điểm thi vào đại học trong top đầu toàn quốc. Các

cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển giáo dục - đào tạo có nhiều đổi mới, nổi bật là cơ chế khuyến khích, động viên đối với học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, giáo viên có thành tích phát hiện, đào tạo học sinh giỏi; chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh các cấp; chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

2. Triển khai chương trình giáo dục mầm non ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non với chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn được thực hiện tốt. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm được triển khai sâu rộng và sáng tạo tại các đơn vị giáo dục. Đảm bảo các chỉ tiêu về huy động trẻ đi nhà trẻ và mẫu giáo, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Công tác quản lý trường mầm non ngoài công lập đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm chỉ đạo quyết liệt bằng các biện pháp đồng bộ, hữu hiệu, đảm bảo cho việc quản lý loại hình này ngày càng chặt chẽ. Quan tâm tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng phát triển trường mầm non tư thục đạt quy chuẩn.

3. Giáo dục tiểu học được duy trì, ổn định ngày càng phát triển từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục hai mặt được duy trì ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt môn học, năng lực, phẩm chất ngày càng tăng<sup>10</sup>.

4. Giáo dục trung học đã quan tâm giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Đặc biệt là đổi mới tư duy của người thầy để dạy cho học sinh biết cách tự học, tự nghiên cứu, chủ động vận dụng kiến thức vào giải quyết những tình huống trong học tập và trong thực tế. Tỷ lệ huy động học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99,5%; học sinh cấp Trung học cơ sở bỏ học toàn thành phố là 211, tăng 59 em so với năm học 2020- 2021; học sinh cấp Trung học phổ thông bỏ học toàn thành phố là 180 học sinh, giảm 144 em so với năm học 2020 - 2021; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 99,82%; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,58%. Giữ vững vị trí tốp đầu các tỉnh thành phố về công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia.

5. Gắn với Chương trình nông thôn mới, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm, động viên các cơ sở phát huy nội lực, tích cực vận động, làm tốt công tác xã hội hoá để tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài.

<sup>10</sup> Tỷ lệ huy động số trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học đạt 100%; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%; số học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 99,06%; tích cực vận động trẻ em khuyết tật học hòa nhập, duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ lưu ban, không có học sinh bỏ học; 100% học sinh lớp 1, lớp 2 học 2 buổi/ngày để đáp ứng lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày: 81,3%, tăng 7,6% so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh bán trú 30,44%, tăng so với năm học trước 2,87%. Số trường có bếp ăn bán trú là 147 trường, giảm so với năm học trước 42 trường; số học sinh học ngoại ngữ đạt tỷ lệ 98,7%, tăng so với năm học trước 0,94%; số học sinh học tin học đạt tỷ lệ 46,3%, tăng so với năm học trước 5,71%. Số học sinh khuyết tật học chuyên biệt: 368 học sinh; số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1424 học sinh.

6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia được chú trọng quan tâm đầu tư triển khai. Tổng số các trường đã được đánh giá công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trên toàn thành phố đạt tỷ lệ 63,6%; hơn 66,2% trường học đạt chuẩn quốc gia.

7. Công tác nghiên cứu khoa học ngày càng được làm bài bản, khoa học; tạo động lực thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, giảng dạy tại các đơn vị giáo dục.

8. Công tác thanh tra kiểm tra có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

Ngành Giáo dục và Đào tạo của thành phố Hải Phòng duy trì thành tích nhiều năm liên tục nằm trong những thành phố dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục; trong các kỳ thi cấp quốc gia Hải Phòng là một trong những thành phố nằm trong top đầu toàn quốc. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống trường học các cấp đã cơ bản được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ được chú trọng và có bước phát triển. Chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) các cấp học tiếp tục nâng lên. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm; công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng đã được chú trọng. Kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông, điểm bình quân của học sinh Hải Phòng đứng thứ 5 toàn quốc. Số lượng học sinh giỏi quốc gia xếp thứ 2 toàn quốc. Chất lượng học các môn Ngoại ngữ, Tin học đã có bước phát triển mạnh, đột phá; một bộ phận học sinh có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong học tập. Công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ được thực hiện tốt.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông cơ bản đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên tâm huyết, yêu nghề, thường xuyên được bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức và phương pháp giáo dục.

Công tác quản lý giáo dục không ngừng được đổi mới, phân cấp và tăng quyền chủ động của cơ sở; dân chủ, kỷ cương, nền nếp trong các nhà trường được giữ vững và tăng cường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy học có nhiều chuyển biến tích cực.

Việc triển khai chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bước đầu đạt kết quả tốt. Việc lựa chọn, cung ứng sách giáo khoa và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương được đảm bảo kịp thời.

Công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần phòng ngừa, phát hiện những sai phạm, hạn chế, thiếu sót trong quản lý và kịp thời kiến nghị xử lý vi phạm, đề xuất các biện pháp khắc phục, góp phần chấn chỉnh, duy trì kỷ cương nền nếp trong hoạt động giáo dục.

## **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

Một số địa phương thiếu quỹ đất cho giáo dục, chưa quy hoạch đất để thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Thiết bị công nghệ, phần mềm quản lý trong các nhà trường đã được đầu tư, song chưa đồng bộ, chưa có nền tảng công nghệ thống nhất trong toàn ngành. Các cơ quan quản lý giáo dục chưa có hệ thống thiết bị, phần mềm điều hành chung. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, dạy và học chưa có chiều sâu, chưa đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý đã được chuẩn hóa, song còn có cán bộ quản lý chưa năng động để kịp thời đổi mới, thích ứng với xu thế phát triển và hội nhập; giáo viên còn yếu về trình độ ngoại ngữ, tin học; việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, tư duy chuyển đổi số trong quản lý và dạy, học... còn chậm; còn có cán bộ quản lý làm việc theo kinh nghiệm, chưa chuẩn hóa quy trình làm việc.

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, cơ cấu giáo viên theo môn học ở một số nơi chưa cân đối; trình độ, năng lực một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và toàn cầu hóa. Hiện còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; thời gian tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên hạn chế.

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn nhiều khó khăn. Năng lực tự quản, tự học, tự đánh giá và kỹ năng thực hành, ứng dụng, vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh còn yếu. Việc tổ chức hướng dẫn nghiên cứu ứng dụng, tổ chức cho học sinh trải nghiệm, công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và Trung học phổ thông... đã được quan tâm, song hình thức tổ chức, chất lượng chưa đạt theo mong muốn.

Chất lượng dạy, học ngoại ngữ, tin học đã có bước tiến bộ nhanh nhưng chưa đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng. Học sinh còn thiếu những kỹ năng mềm, năng lực hợp tác cũng như khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự làm việc độc lập; yếu về ngoại ngữ và tin học, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và toàn cầu hóa.

Công tác xã hội hoá, truyền thông trong giáo dục tại một số cơ sở giáo dục thực hiện chưa hiệu quả để tạo sự chia sẻ, đồng thuận trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc dạy thêm trực tuyến tại cơ sở giáo dục chưa triệt để do chưa có văn bản chỉ đạo cụ thể của các cấp.

### **2.2. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế, yếu kém**

### 2.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu

Các cấp uỷ đảng, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để ngành Giáo dục của thành phố phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng; mạng lưới trường, lớp các cấp học được sắp xếp, sáp nhập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Cơ sở vật chất trường, lớp ngày càng phát triển theo hướng kiên cố hóa và đồng bộ; trang thiết bị giáo dục ngày càng đáp ứng tốt hơn cho quá trình dạy và học. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đã có giải pháp phù hợp, quyết tâm cao, phát huy sáng tạo, đề ra nhiều chủ trương, ban hành các cơ chế, chính sách, bước đi phù hợp để thúc đẩy giáo dục phát triển, huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội cho phát triển giáo dục; giải quyết ngay những vấn đề, điểm nóng, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hạn chế các thách thức tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Hải Phòng đã tận dụng được những thuận lợi, cơ hội gần thành phố: Hà Nội - Quảng Ninh, nơi tập trung tiềm lực khoa học kỹ thuật của cả nước (với hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu của Trung ương), nơi tập trung đầu mối kinh tế đối ngoại, giao lưu kinh tế, khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư của cả nước, nơi tập trung đông dân cư, với tốc độ đô thị hoá nhanh đây chính là động lực để phụ học sinh đầu tư cho con em học tập để có được công việc tốt nhất.

### 2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

#### a) Nguyên nhân khách quan

- Đất nước đang trong tiến trình đổi mới, hội nhập, phát triển, do vậy, còn có những quy định, văn bản chưa đồng bộ, dẫn đến việc triển khai thực hiện nội dung về giáo dục còn nhiều khó khăn, bất cập, nhất là về công tác tổ chức, biên chế, chế độ chính sách... Yêu cầu đổi mới giáo dục rất cao, rất cấp bách, tạo áp lực không nhỏ đối với các cấp quản lý và ngành giáo dục.

- Nhiều trường học không đủ diện tích theo quy định hiện hành hoặc không còn khả năng mở rộng khuôn viên tại chỗ, không đủ khả năng tài chính để xây dựng trường mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tuyển dụng theo tiêu chuẩn, quy trình cũ, nay phải tuyển lại hoặc nâng chuẩn theo quy định mới gây khó khăn không nhỏ. Cán bộ quản lý, giáo viên dành nhiều thời gian đi học tạo sự bất ổn trong các nhà trường, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Việc phân cấp trong quản lý về nhân sự, tuyển dụng công chức, viên chức là chủ trương đúng đắn, song nhiều điểm không phù hợp với đặc thù của ngành giáo dục, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cấp và ngành trong việc tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.



- Một bộ phận người dân đi làm ăn xa, quá bận mưu sinh chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục con em.

*b) Nguyên nhân chủ quan*

- Các cấp ủy, chính quyền đã ưu tiên, quan tâm đầu tư cho giáo dục nhưng gặp nhiều khó khăn về nguồn lực. Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực còn đặt trong phạm vi hẹp, thiếu tính chiến lược thu hút các tập đoàn giáo dục lớn. Hầu hết các huyện, thành phố chưa bố trí quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mở trường, lớp tại các khu dân cư tập trung, khu công nghiệp và những nơi có điều kiện.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã được quan tâm đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên, nhưng hiệu quả, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa cao. Tư duy và tầm nhìn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về triết lý, quan điểm, chủ trương, biện pháp phát triển giáo dục vẫn còn hạn chế; còn cán bộ quản lý, giáo viên, nhất là những người cao tuổi, không bắt nhịp kịp yêu cầu đổi mới hiện nay.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Có được những thành tựu kể trên, bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên toàn ngành Giáo dục và Đào tạo là sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các đồng chí Lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, sự quan tâm, phối hợp của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, của toàn thể phụ huynh và Nhân dân trong thành phố.

Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Hải Phòng là yếu tố, sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong giáo dục. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát huy tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển về giáo dục của Nhân dân. Lấy đầu tư, phát triển giáo dục, đào tạo là nền tảng cho phát triển bền vững, lâu dài; tạo sự chuyển biến trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao năng suất lao động, chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần tăng cường theo hướng trọng tâm, trọng điểm, xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm để duy trì trật tự kỷ cương, nền nếp các hoạt động giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, tăng cường kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra.

## **B. PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **NĂM HỌC 2022 - 2023**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng xác định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022 - 2023 đối với các cấp học cụ thể như sau:

##### **1. Giáo dục Mầm non**

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng chương trình Giáo dục mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường nề nếp kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở Giáo dục mầm non. Tăng cường công tác kiểm tra cơ sở giáo dục mầm non có yếu tố nước ngoài.

- Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tập trung các nguồn lực chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi.

- Bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, từng bước chuẩn hóa trình độ cao đẳng sư phạm cho giáo viên mầm non theo Luật giáo dục 2019, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổ chức triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới; thí điểm ứng dụng Steam trong giáo dục mầm non; hoàn thiện bổ sung học liệu số; thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Giáo dục mầm non.

##### **2. Giáo dục Tiểu học**

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện có hiệu quả việc dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp dạy học và một số hoạt động chuyên môn. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo đủ điều kiện triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo

đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện của từng đơn vị.

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3
- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học, tích cực vận động trẻ em khuyết tật học hòa nhập, duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ lưu ban, không có học sinh bỏ học, củng cố giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 toàn thành phố, bảo đảm các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học theo Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tỷ lệ dạy và học 02 buổi/ngày đạt từ 80-85%, tỷ lệ học sinh được học ngoại ngữ đạt 99.8%; tỷ lệ học sinh học tin học đạt 50%; đảm bảo 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023 được học Ngoại ngữ, Tin học.

### **3. Giáo dục Trung học**

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tập huấn cho 100% giáo viên đại trà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh dịch; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường; đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tăng cường ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELST, TOEFL,...; tăng cường việc dạy và học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế và thi Chứng chỉ IC3 (đối với Trung học cơ sở) và MOS (đối với Trung học phổ thông); đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,10.

- Chuẩn bị đội ngũ giáo viên: Tiếp tục rà soát lại đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018... Có phương án tham mưu đề xuất tuyển dụng và bồi dưỡng giáo viên để có đủ giáo viên thực hiện sách giáo khoa mới; tổ chức tập huấn chuyên môn kết hợp với bồi dưỡng về sách giáo khoa lớp 8, 11 mới khi đã lựa chọn các bộ sách giáo khoa; tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo tổ nhóm chuyên môn và cụm trường nhằm thực hiện việc phát triển nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên thông qua tự tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở giáo dục, biến quá trình bồi dưỡng thành quá trình tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục của đội ngũ giáo viên ở các nhà trường.

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, 11 và lựa chọn lại sách giáo khoa.

- Biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11.

- Chuẩn bị thiết bị dạy học: Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh; mua sắm bổ sung các TBDH còn thiếu theo quy định của Thông tư.

#### **4. Giáo dục thường xuyên**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị và chủ trương của Đảng và nhà nước trong thực hiện đổi mới giáo dục và xây dựng xã hội học tập; trên cơ sở kết quả tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án "*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020*" và các đề án thành phần (07 đề án) đề ra phương hướng thực hiện các mục tiêu tiếp theo trong giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường chỉ đạo hướng dẫn nhằm duy trì kết quả công tác PCGD, XMC đặc biệt là xóa mù chữ tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn các quận, huyện, chú trọng đảo Cát Hải, các vùng xa, vùng khó khăn, ít người học...

- Đổi mới, sát sao trong công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm GDTX: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo chuyên môn đối với ngành học GDTX, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với GDTX; Chuyển đổi số đối với GDTX. Tham mưu quản lý hoạt động của trung tâm theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình cơ sở. Tham gia các nhiệm vụ tổ chức, sắp xếp các trung tâm theo chỉ đạo của Sở và Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm sớm giúp các trung tâm ổn định tổ chức và hoạt động. Tăng cường hướng dẫn triển khai chương trình GDPT 2018, trong năm học đầu triển khai sách giáo khoa lớp 10 mới.

- Đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học, hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục NGCK: Khuyến khích đầu tư, xã hội hóa giáo dục, mở rộng mạng lưới quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, GD Kỹ năng sống và hoạt động GD Ngoài giờ chính khóa khác; ra quyết

định thành lập hoặc gia hạn hoạt động đối với các trung tâm đủ điều kiện. Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa hoặc tham mưu xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

- Đối với trung tâm học tập cộng đồng (TT HTCD): Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các quận, huyện thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các TT HTCD. Tham mưu hướng dẫn hoạt động. Tăng cường công tác phối hợp với cơ quan, đơn vị trong thành phố (Hội Khuyến học, Thành đoàn, Hội Phụ nữ....) nhằm đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030*” và Kế hoạch năm 2023; Tổ chức triển khai kế hoạch năm 2023 thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong quyền hạn được giao trong công tác quản lý trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ nhằm xúc tiến thành lập trường Đại học quốc tế tại Hải Phòng. Phối hợp ĐHHP thực hiện công tác thực tập sư phạm.

## **II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NĂM HỌC 2022-2023**

### **1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục, đào tạo**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua Một cửa điện tử. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính ở các cơ sở giáo dục, đặc biệt đối với việc rà soát các thủ tục hành chính để cắt giảm, thu gọn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiến hành đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện đúng pháp luật về quản lý, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

### **2. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới**

Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình mới lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023 và các lớp tiếp theo. Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình để có biện pháp tham mưu giải quyết số giáo viên thừa thiếu cục bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn và bổ sung đội ngũ giáo viên hiện đang thiếu. Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Hải Phòng và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương



trình, sách giáo khoa phổ thông 2018. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được thành phố lựa chọn để tổ chức tập huấn giáo viên về sử dụng sách giáo khoa đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023.

### **3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Triển khai Kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên lộ trình 2020-2025 theo Luật Giáo dục 2019. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tập trung triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

### **4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học**

Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đảm bảo lộ trình. Tiếp tục đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Duy trì, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; tham mưu triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021 - 2025”. Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025”.

### **5. Đẩy mạnh tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực**

Tiếp tục phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Tăng cường đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính. Phân cấp cho các cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá xếp loại viên chức giáo dục. Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

### **6. Đổi mới công tác tài chính; tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu ban hành và hướng dẫn các cơ chế, chính sách. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về cơ chế chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng; Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập, từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố Hải

Phòng; Nghị quyết quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

Tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học đáp ứng đổi mới giáo dục, đào tạo. Đảm bảo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó đặc biệt quan tâm đảm bảo điều kiện để thực hiện học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, đề án trang bị bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng thư viện đạt chuẩn, ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong ngành, xây dựng trường học thông minh, góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

### **7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, đặc biệt khai thác, sử dụng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ, sổ sách, văn thư, lưu trữ, bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra, đánh giá học sinh. Tiếp tục triển khai xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của các cơ sở giáo dục.

Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện Đề tài nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: số hóa hệ thống, hồ sơ, sổ sách văn bằng, chứng chỉ.

### **8. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá, công tác tổ chức các kỳ thi theo kế hoạch năm học, đặc biệt là Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông và Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông. Triển khai, tổ chức tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá cho cán bộ quản lý, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, hội đồng tự đánh giá của các cơ sở giáo dục. Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp mời Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn về công tác KĐCLGD cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trên địa bàn thành phố. Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp đảm bảo chỉ đạo việc thực hiện công tác KĐCLGD (tự đánh giá, đánh giá ngoài) theo đúng quy trình và triển khai có hiệu quả; đặc biệt nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá tại các cơ sở giáo dục. Phân đầu kết quả triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Thông tư số 17, 18, 19/TT-BGDĐT, duy trì và tăng tỷ lệ so với năm học trước. Tăng cường việc kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá tại cơ sở giáo dục của các cơ quan quản lý giáo dục.

### **9. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo**

Đổi mới công tác quản lý trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát:

- Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, các hoạt động chuyên môn theo cấp học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục đào tạo, chú trọng việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, việc dạy liên kết của cơ sở giáo dục; Kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm, sử dụng CSVC, trang thiết bị dạy học, ...

Xử lý nghiêm và thông báo công khai những tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc chấp hành, thực thi pháp luật. Kịp thời phát hiện và giải quyết những vụ việc phức tạp. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

### **10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục đào tạo**

Tiếp tục quan tâm, đầu tư cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Tập trung vào truyền thông việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chú trọng công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại các địa phương. Triển khai thực hiện Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố và các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy mạnh truyền thông về các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục; giáo viên, học sinh đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học.

**11. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp về cơ chế cho giáo dục và sự phối hợp hiệu quả với các Sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương để phát triển giáo dục, đào tạo.**

## **C. PHẦN THỨ BA**

### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất (phòng học, phòng bộ môn, thư viện, nhà đa năng, công trình phụ trợ, ...), mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên khu vực khó khăn; có phương án bổ sung nguồn tuyển giáo viên, bổ sung giáo viên còn thiếu so với định mức từng cấp học; phương án giao đủ nhân viên theo quy định đối với các đơn vị giáo dục để bố trí thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục các trường; có hướng dẫn để giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc phát hành tài liệu giáo dục địa phương.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về định biên lớp 2 buổi/ngày, có hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng giáo viên dạy Tin học và Công nghệ để đáp ứng việc triển khai dạy học môn Tin học và Công nghệ.

- Tham mưu với Chính phủ sớm giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để các địa phương thực hiện thống nhất quản lý nhà nước hệ thống giáo dục - đào tạo.

- Bổ sung vào định mức danh mục vị trí việc làm đối với nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và có hướng dẫn về tuyển dụng chức danh Kế toán, Y tế trong các đơn vị trường học (từ mầm non tới phổ thông); vị trí giáo viên môn Tin học đối với cấp Tiểu học, giáo Âm nhạc, Mỹ thuật đối với cấp Trung học phổ thông.

- Có văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế tự chủ trong lĩnh vực giáo dục, tạo điều kiện cho các trường mầm non công lập thực hiện tự chủ về bộ máy, nhân sự và tài chính (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập cho các lĩnh vực còn chung chung, chưa cụ thể theo các tiêu chí của lĩnh vực giáo dục đào tạo).

- Cân nhắc, hướng dẫn định mức giáo viên tại các cấp học (trong đó hướng dẫn định mức và việc giao biên chế giáo viên ngoại ngữ, giáo viên tin học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018); đồng thời hướng dẫn việc thực hiện tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp giáo dục để vừa đảm bảo định mức, vừa đảm bảo bố trí đủ giáo viên để địa phương thực hiện nhiệm vụ giáo dục công lập và việc chuyển đổi cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục công lập.

- Có ý kiến về việc sửa đổi định mức số lượng cấp phó theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ vì giáo dục là ngành đặc thù, việc bố trí sắp xếp trường trên 40 lớp không thể giống trường trên 15 lớp.

- Cho phép sử dụng diện tích sàn thay cho diện tích mặt bằng đối với các cơ sở giáo dục ở nội thành trong quy định kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

- Đề nghị thành phố có cơ chế để dành quỹ đất, tăng tỷ trọng chi ngân sách cho giáo dục, vừa quan tâm đến chất lượng mũi nhọn, vừa quan tâm đến chất lượng đại trà.

- Có cơ chế để thực hiện tốt công tác xã hoá giáo dục, tạo điều kiện cho giáo dục phát triển đáp ứng nhu cầu của nhân dân thành phố.

- Hiện nay thành phố có cơ chế mới về quản lý tài chính và xây dựng cơ bản mà cụ thể là phân cấp cho các quận, huyện. Vì vậy đề nghị thành phố chỉ đạo các quận, huyện quan tâm đến các đơn vị trực thuộc Sở: các trường trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng, trường nuôi dạy trẻ khiếm thính và khiếm thị cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm,... để đảm bảo các hoạt động giáo dục.

- Sớm giao biên chế để kịp thời bổ sung giáo viên cho các đơn vị trước mỗi năm học; chỉ đạo các sở, ngành và Trường Đại học Hải Phòng rà soát, tham mưu, xây dựng chỉ tiêu đào tạo nguồn giáo viên, chuẩn bị cho triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Có chỉ tiêu biên chế cho nhân viên y tế trường học, mỗi trường học cần có một cán bộ y tế chuyên trách nhằm phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện các nội dung y tế học đường quy định tại Thông tư liên tịch số 13.

- Xây dựng chế độ chính sách, xác định vị trí việc làm đối với nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, đảm bảo đủ nhân lực và tạo động lực cho đội ngũ cống hiến, gắn bó lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

## **3. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện**

- Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cho các trường Tiểu học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là phòng học và giáo viên môn Tin học và Tiếng Anh khi 2 môn học này là môn học bắt buộc từ năm học 2022-2023.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non đảm bảo các quy định hiện hành, đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất một trường mầm non công lập.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" và Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 tại địa phương. Trong đó xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" các cấp ở địa phương. Đặc biệt quan tâm, thực hiện tốt công tác tuyên truyền,



quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nhiệm vụ của Đề án.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo các phòng y tế, các trung tâm y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn lập kế hoạch ưu tiên cho đội ngũ giáo viên được tiêm phòng COVID-19, hoàn thành trước khi vào năm học mới 2022 - 2023. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh, khử khuẩn, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 để chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2022 - 2023./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thành uỷ, HĐND, UBNDTP;
- VP Đoàn ĐBQH TP;
- Ban Tuyên giáo Thành uỷ;
- Các sở, ban ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Ban Giám đốc, Chủ tịch CĐ ngành;
- Trưởng phòng cơ quan Sở;
- Các đơn vị giáo dục;
- Đài PTTHHP, cơ quan báo chí;
- Công thông tin điện tử của ngành;
- Lưu:VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Kiệt**